

Hai Trải Nghiệm “Tái Ông Thất Mã”

Lâm Vĩnh-Thế

Từ thuở còn học ở bậc Trung học, tôi và các bạn đều có được đọc câu chuyện “**Tái Ông Thất Mã**” (塞翁失馬 = Ông lão ở biên giới bị mất ngựa.) Câu chuyện này được chép trong sách **Hoài Nam Tử** ^[1] như sau: ^[2]

“Một ông lão ở gần biên giới giáp với nước Hồ phía Bắc nước Tàu, gần Trường thành, có nuôi một con ngựa. Một hôm con của ông lão dẫn ngựa ra gần biên giới cho ăn cỏ, vì lơ đãng nên con ngựa vọt chạy qua nước Hồ mất dạng. Những người trong xóm nghe tin đến chia buồn với ông lão. Ông lão là người thông hiểu việc đời nên rất bình tĩnh nói: - Biết đâu con ngựa chạy mất ấy đem lại điều tốt cho tôi. Vài tháng sau, con ngựa chạy mất ấy quay trở về, dẫn theo một con ngựa của nước Hồ, cao lớn và mạnh mẽ. Người trong xóm hay tin liền đến chúc mừng ông lão, và nhắc lại lời ông lão đã nói trước đây. Ông lão không có vẻ gì vui mừng, nói: - Biết đâu việc được ngựa Hồ này sẽ dẫn đến tai họa cho tôi. Con trai của ông lão rất thích cỡi ngựa, thấy con ngựa Hồ cao lớn mạnh mẽ thì thích lắm, liền nhảy lên lưng cỡi nó chạy đi. Con ngựa Hồ chưa thuần nét nên nhảy loạn lên. Có lần con ông lão không cẩn thận để ngựa Hồ hất xuống, té gãy xương đùi, khiến con ông lão bị què chân, tật nguyên. Người trong xóm vội đến chia buồn với ông lão, thật không ngờ con ngựa không tốn tiền mua này lại gây ra tai họa cho con trai của ông lão như thế. Ông lão thản nhiên nói: - Xin các vị chớ lo lắng cho tôi, con tôi bị ngã gãy chân, tuy bất hạnh đó, nhưng biết đâu nhờ họa này mà được phúc. Một năm sau, nước Hồ kéo quân sang xâm lấn Trung nguyên. Các trai tráng trong vùng biên giới đều phải sung vào quân ngũ chống ngăn giặc Hồ. Quân Hồ thiện chiến, đánh tan đạo quân mới gọi nhập ngũ, các trai tráng đều tử trận, riêng con trai ông lão vì bị què chân nên miễn đi lính, được sống sót ở gia đình. Sau khi kể câu chuyện trên, sách Hoài Nam Tử đưa ra luận điểm: Họa là gốc của Phúc, Phúc là gốc của Họa. Họa Phúc luân chuyển và tương sinh. Sự biến đổi ấy không thể nhìn thấy được, chỉ thấy cái hậu quả của nó. Do đó, người đời sau lập ra thành ngữ: Tái ông thất mã, an tri họa phúc. Nghĩa là: ông lão ở biên giới mất ngựa, biết đâu là họa hay là phúc. Hai điều họa phúc cứ xoay vần với nhau, khó biết được, nên khi được phước thì không nên quá vui mừng mà quên đề phòng cái họa sẽ đến; khi gặp điều họa thì cũng không nên quá buồn rầu đau khổ mà tổn hại tinh thần. Việc đời, hết may tới rủi, hết rủi tới may, nên bất chước tái ông mà giữ sự thản nhiên trước những biến đổi thăng trầm trong cuộc sống.”

Bài viết này ghi lại hai trải nghiệm bản thân của người viết, chứng minh rất rõ ràng, không thể chối cãi được, cái giá trị xuyên thời gian của bài học “**Tái Ông Thất Mã**” mà người xưa đã để lại cho chúng ta.

Câu Chuyện Thứ Nhứt

Vào khoảng gần cuối tháng 3-1984, tôi đang sống tại thành phố Ottawa, thủ đô của Canada, lúc đó tôi vẫn còn là một thường trú nhân (permanent resident), chưa được vào quốc tịch Canada. Lúc đó tôi vừa làm xong một công việc hợp đồng (contract job) với Bộ Sắc Tộc và Bắc Vụ (Department of Indian and Northern Affairs) của Chính phủ Liên bang Canada, chưa tìm được công việc làm khác, và đang lãnh trợ

cấp thất nghiệp. Một buổi sáng, tôi đọc báo **The Globe and Mail**, và thấy có đăng trong phần Classified Ads (quảng cáo, tin nhắn, tuyển người làm, v.v...) một mẫu tin của Thư Viện Công Cộng Toronto (Toronto Public Library) cho biết họ đang cần tuyển một Quản Thủ Thư Viện (Librarian) biết tiếng Thái hoặc tiếng Việt. Tại thời điểm này, đối với tôi, công việc này thật quá lý tưởng: toàn thời gian (full-time), thường trực (permanent) với lương năm là 25.000 đô la Canada. Tôi mừng quá và gửi ngay đơn xin việc cho Thư viện. Tôi hy vọng rất nhiều vì hai lý do: 1) tôi đã có kinh nghiệm làm việc như một quản thủ thư viện chuyên nghiệp tại Canada hơn một năm rồi; 2) Thư viện cần một Librarian biết tiếng Việt, mà trong tình hình lúc đó tôi nghĩ và tin rằng không có nhiều người Việt mới sang Canada có bằng Cao học về Thư Viện Học (M.L.S.= Master of Library Science) như tôi. (Xin nói thêm một chút về chức vụ Librarian: ở Bắc Mỹ, tức là cả Canada và Hoa Kỳ, Librarian bắt buộc phải có bằng M.L.S.; trong những thập niên đầu của thế kỷ 20, Librarian chỉ cần bằng B.L.S, tức là Bachelor of Library Science, nhưng từ thập niên 1960 trở đi thì Librarian bắt buộc phải có bằng M.L.S.). Sau khoảng hơn hai tuần, tôi nhận được điện thoại của Phòng Nhân Viên Thư Viện Công Cộng Toronto mời lên Toronto để được phỏng vấn. Tôi càng mừng nhiều hơn vì được gọi đi phỏng vấn có nghĩa là tôi đã vượt qua giai đoạn shortlisting của Thư viện. Shortlisting là danh từ được sử dụng để chỉ công tác rất quan trọng của người phụ trách việc tuyển dụng nhân viên cho cơ quan: dựa vào bảng tiểu sử (CV = Curriculum Vitae) mà các ứng viên đã nộp cùng với đơn xin việc, người phụ trách sẽ xếp các ứng viên vào một bảng danh sách thứ hạng từ cao tới thấp những ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn đòi hỏi cho chức vụ, và kinh nghiệm làm việc. Thông thường chỉ ba hay bốn ứng viên đứng đầu danh sách mới được mời đến để phỏng vấn. Tôi đã đi Toronto để được phỏng vấn với rất nhiều kỳ vọng. Nhưng cuối cùng tôi đã không được Thư Viện Công Cộng Toronto nhận. Tôi thất vọng và buồn vô cùng, và có hơi xuống tinh thần một chút vì cứ nghĩ là đối với một công việc mà mình đã có đầy đủ điều kiện như vậy, nhứt là cái điều kiện phải biết tiếng Việt, mà mình vẫn không được nhận thì tương lai có vẻ không mấy sáng sủa lắm.

Cái buồn rồi cũng qua đi, và đến khoảng giữa tháng 6-1984 tôi nhận được một công việc làm hợp đồng khác trong hai tháng cho Thư Viện của Bộ Tư Pháp (Department of the Solicitor General). Trong thời gian làm việc hợp đồng này, tôi vẫn tiếp tục tìm kiếm một công việc làm thường trực đúng với chuyên môn của mình.

“Mới làm việc được vài tuần tại Bộ Tư Pháp, vào khoảng đầu tháng 7-1984, một hôm đọc báo The Globe and Mail, tờ nhật báo lớn nhất của Canada, tôi thấy một cơ quan liên bang tại thành phố Hamilton, cũng thuộc tỉnh bang Ontario, tên tiếng Anh là Canadian Centre for Occupational Health and Safety (viết tắt là CCOHS; xin tạm dịch là Trung Tâm Canada về Sức Khỏe và An Toàn Lao Động), đăng một quảng cáo thật lớn cho biết họ cần tuyển dụng cùng một lúc 5 chức vụ (một chuyên rất ít khi xảy ra) cho bộ phận Documentation Services của họ như sau:

- ***Manager, Online Catalogue***
 - ***Inventory Cataloguer***
 - ***Canadiana Cataloguer***

- **Subject Cataloguer**
- **Physical Hazards Information Scientist**

Tôi gửi đơn ngay xin được tuyển dụng vào chức vụ Inventory Cataloguer. Ngày 7-8-1984, tôi nhận được văn thư của CCOHS mời tôi đến trụ sở của cơ quan ở Hamilton để được phỏng vấn vào ngày 15-8-1984. Ngày 23-8-1984, CCOHS gửi văn thư chính thức báo tin là họ nhận tôi làm Inventory Cataloguer cho Documentation Services với lương năm là 27.491 đô la. Đây là một công việc toàn thời gian, thường trực, với rất nhiều quyền lợi giống như một công chức của chính phủ liên bang Canada. Không còn nghi ngờ gì nữa cả, tôi đã thật sự được Canada chính thức công nhận là một chuyên viên về thông tin thư viện.” [3]



Mẫu tin tuyển nhân viên của CCOHS trên báo *The Globe and Mail*



Văn thư của CCOHS nhận tôi làm Inventory Cataloguer

Hai sự việc vừa kể trên xảy ra trong cùng năm 1984, cách nhau chưa tới nửa năm. Bây giờ, ở năm 2021 này, sau gần 40 năm, nhìn lại mới thấy rõ cái chân lý **“tái ông thất mã.”** Trong khoảng thời gian các tháng 4 và tháng 5-1984, khi tôi buồn nhiều vì không có được công việc làm **“mà tôi đã nghĩ là lý tưởng”** tại Thư Viện Công Cộng Toronto, tôi đâu có biết được rằng chính **“nhờ vậy”** mà tôi đã vẫn tiếp tục cố gắng tìm việc và đã có được công việc tại CCOHS có thể nói còn tốt hơn, **“lý tưởng hơn”** công việc ở Thư Viện Công Cộng Toronto nhiều, rất nhiều. Tốt hơn như thế nào, tôi xin nói rõ như sau:

Thứ nhất, công việc tại CCOHS cũng là toàn thời gian và thường trực, nhưng lương năm còn cao hơn gần 2.500 đô la. Về các phúc lợi khác (benefits) thì CCOHS vượt xa Thư Viện Toronto về nhiều mặt: cung cấp bảo hiểm sức khỏe 100% (có nghĩa là nhân viên không phải đóng góp gì cả; thông thường các bảo hiểm sức khỏe chỉ bao 80% chi phí, nhân viên phải trả 20% chi phí) về thuốc men, dịch vụ nha khoa, và cả dịch vụ nhãn khoa luôn; về ngày nghỉ trong năm, ngoài các ngày nghỉ lễ chính thức, CCOHS còn cho phép nhân viên nghỉ hè một năm 3 tuần (số tuần này sẽ tăng dần lên

theo thâm viên công vụ), cộng thêm 15 ngày nghỉ bệnh, và 5 ngày nghỉ chuyện gia đình (family days).

Thứ hai, công việc tại CCOHS đã mang lại cho tôi một bất ngờ vô cùng may mắn về lương bổng ngoài sự tưởng tượng như sau. Sau khi làm việc được khoảng gần 3 tháng, một buổi sáng, vừa vào phòng làm việc, tôi thấy có một phong thư dày cộm đặt ngay ngắn trên bàn làm việc của tôi. Phản ứng đầu tiên của tôi là có hơi lo lắng vì không biết đó là chuyện gì, nhưng trên phong bì thì ghi rõ là do Phòng Nhân Viên của CCOHS gửi và tên người nhận là tên tôi. Sự lo lắng này bắt nguồn từ khi nhận việc vì trong văn thư của CCOHS có ghi rõ là thời gian thử thách (probation) là đúng một năm và trong thời gian đó cơ quan có quyền cho nghỉ việc bất cứ lúc nào vì một lý do nào đó. Tôi thật sự rất hồi hộp khi mở phong bì để lấy cái thư ra đọc. Sau khi đọc xong cái thư thì không những không còn hồi hộp nữa mà thay vào đó là một nỗi vui mừng khó tả. Bức thư của Phòng Nhân Viên báo cho tôi biết là lương năm của tôi đang từ 27.491 đô la đã được tăng lên thêm khoảng gần 2.000 đô la nữa thành ra trên 29.000 đô la. Lý do của việc tăng lương hoàn toàn bất ngờ này (và cũng hết sức vô lý nữa) đã được giải thích rõ ràng trong văn thư và trong xấp tài liệu đính kèm (vì thế phong bì mới dày cộm như vậy). Thì ra đó là sự điều chỉnh thang lương của ngạch Librarian (Quản Thủ Thư Viện = QTTV) trong chính quyền liên bang Canada. Số là nghiệp đoàn QTTV đã kiện Bộ Tài Chánh (Treasury Board) của Chính phủ Canada đối với sự sai biệt về lương bổng của ngạch QTTV so với ngạch Archivist (Văn Khố), mặc dù cả hai chức vụ này đều đòi hỏi phải có bằng Cao Học (Master's degree) như nhau và thời gian học để lấy hai văn bằng này cũng hoàn toàn giống nhau tại các trường thư viện và văn khố. Vụ kiện đã kéo dài gần 10 năm, sau cùng đã đưa lên đến Tối Cao Pháp Viện Canada, và ngay trong tháng 9 vừa qua của năm 1984, Tối Cao Pháp Viện đã đưa ra phán quyết là Bộ Tài Chánh phải điều chỉnh lại thang lương của ngạch QTTV cho ngang bằng với ngạch Văn Khố, và phán quyết này có hiệu lực hồi tố khoảng gần 10 năm. Rất nhiều QTTV đã làm việc nhiều năm trong các thư viện của các cơ quan liên bang đã được lãnh một lúc cả chục ngàn đô la do việc điều chỉnh thang lương này, và ngay tại CCOHS, một số bạn đồng nghiệp của tôi, cũng ở trong ngạch QTTV, và đã làm việc được nhiều năm (CCOHS được thành lập từ 1978) cũng đã được lãnh trên dưới 10 ngàn đô la. Tôi vì mới gia nhập cơ quan liên bang này có mấy tháng nên chỉ được lãnh thêm được chưa đến 2.000 đô la. Câu chuyện tăng lương này thật đúng như là Truyện Phong Thần.

Thứ ba, CCOHS chính là bộ phận giúp tôi thăng tiến trong ngành thư viện – thông tin (library and information science field) tại Canada.

“Tôi chính thức bắt đầu làm việc tại CCOHS vào ngày 17-9-1984. Tám tháng sau, vào đầu tháng 4-1985, CCOHS lại đăng báo mở lại cuộc thi tuyển chức vụ Trưởng Ban Thư Mục Trực Tuyến (Manager, Online Catalogue) mà năm trước họ đã không tuyển được. Lần này, tôi đã nộp đơn xin dự thi, được phỏng vấn vào ngày Thứ Hai, 10-6-1985, và ngày 14-6-1985, tôi nhận được

văn thư của CCOHS báo tin cho hay tôi đã trúng tuyển, và ngày 24-6-1985 tôi chính thức bắt đầu nhận nhiệm vụ Trưởng Ban Thư Mục Trực Tuyển này.” ^[4]



Thông báo nội bộ của CCOHS về việc tôi được cử nhiệm Manager, Online Catalogue

Với chức vụ mới này lương năm của tôi tăng lên ngay thành gần 32.000 đô la. Chỉ trong vòng hơn một năm thôi, từ khoảng cuối tháng 4-1984 đến cuối tháng 6-1985, nếu tôi được công việc làm tại Thư Viện Toronto, chưa chắc gì lương năm của tôi có thể lên đến 28.000, vậy mà bây giờ tôi đang nắm chắc trong tay một công việc làm ở cấp chỉ huy cho một cơ quan liên bang và với lương năm gần 32.000 đô la.

Lương cao cũng là một chuyện vui, đáng mừng vì nó giúp cho mình có nhiều phương tiện hơn để lo cho gia đình vợ con, nhưng chính sự phát triển tốt đẹp về nghề nghiệp chuyên môn mới thật sự là chuyên đáng nói. Trong thời gian phục vụ tại CCOHS tôi đã được cơ quan gửi đi học nhiều khóa huấn luyện về quản trị và điều hành nhân viên như sau:

- ***Communications***, Andrew Campbell & Associates, Hamilton, Ontario, 1986.
- ***Staff Motivations***, Brian Skerett & Associates, Hamilton, Ontario, 1986.
- ***Budget Formulation and Control***, Public Service Commission, Ottawa, Ontario, 1990.
- ***Staff Relations for Managers***, Public Service Commission, Ottawa, Ontario, 1991.
- ***Marketing Strategy and Warfare***, Bob Gernon & Associates, Hamilton, Ontario, 1991.
- ***Effective Presentations***, Training and Development Canada, Ottawa, Ontario, 1992.

Về chuyên môn thông tin – thư viện, do trách nhiệm được giao phó liên tiếp như sau:

- Manager, Department of Online Catalogue, 1985-1986
- Manager, Department of Database Development, 1986-1990
- Manager, Department of Database and Information Resource Development, 1990-1992

tôi đã thu đắc thêm kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn trong việc thực hiện, phát triển và quản lý các Cơ sở Dữ Liệu (Database Management). Nhờ vậy, tôi đã có được bài viết đầu tiên được đăng trong tạp chí chuyên môn về thông tin của Canada: “Quality Control for a Bibliographic Database”, *Canadian Journal of Information Science*, v. 17, no. 1 (1992), tr. 24-31, như trong hình bên dưới đây:

Quality control for a bibliographic database

Contrôle de qualité pour une base de données bibliographiques

Vinh-The Lam
Manager – Database and Information Resource Development
Canadian Centre for Occupational Health and Safety
250 Main Street East
Hamilton, Ontario L8N 1H6

The Canadian Centre for Occupational Health and Safety (CCOHS) was created in 1978 to promote the right of Canadians to a safer workplace. CCOHS has developed a computerized information system called CCINFO. As a bibliographic database component of CCINFO, CANADIANA provides references to occupational health and safety literature published in Canada, about Canada, or written by Canadian authors. Quality control efforts have been made in database design and record creation procedures for optimal retrieval of accurate and reliable bibliographic information.

Le Centre canadien d'hygiène et de sécurité au travail (CCOHS) a été créé en 1978 pour la promotion du droit des Canadiens à un milieu de travail plus sécuritaire. CCOHS a développé un système informatisé appelé CCINFO. CANADIANA, une base de données bibliographiques de CCINFO, fournit des références à la documentation publiée au Canada sur des sujets ou par des auteurs canadiens en matière d'hygiène et de sécurité au travail. Des efforts de contrôle de qualité ont été effectués dans la conception de la base de données et dans les procédures de production des enregistrements afin que les usagers puissent obtenir une récupération optimale des renseignements bibliographiques précis et fiables.

Introduction

The Canadian Centre for Occupational Health and Safety (CCOHS) was created by an Act of Parliament in 1978 "to promote the fundamental right of Canadians to a healthy and safe working environment" (Canadian Centre for Occupational Health and Safety Act 1978). CCOHS has created a computerized information system called CCINFO. This service is now available both online through connections to CCINFObase and on CD-ROM through subscriptions to the quarterly CCINFObase. CCINFO provides a variety of databases (bibliographic, direct information, full text) as well as colourful videotex information packages. Among the bibliographic databases, CANADIANA is the one that provides references to

©The Canadian Journal of Information Science /
Revue canadienne des sciences de l'information

Vol. 17, No. 1
April / Avril 1992

Bài báo trong Tạp chí Canadian Journal of Information Science

Công việc tại CCOHS đã thật sự giúp tôi ổn định được cuộc sống trên quê hương mới và xây dựng lại sự nghiệp trong ngành chuyên môn của mình. Tôi đã được nhập quốc tịch Canada, mua được ngôi nhà cho gia đình sinh sống, và tạo cơ hội tốt cho hai đứa con trai học hành tới nơi tới chốn.

Câu Chuyện Thứ Nhì

Câu chuyện thứ nhì xảy ra vào cuối tháng 9-1992, lúc tôi đang sống yên vui tại thành phố Hamilton, thuộc tỉnh bang Ontario, Canada, với một công việc làm rất tốt, ổn định, lương cao và nhiều phúc lợi.

Trong câu chuyện thứ nhứt, cái **“mất”** của tôi, thật ra, chỉ là do cách suy nghĩ chủ quan của tôi, cứ tưởng như là sẽ được công việc đó. Trên thực tế, tôi đã có được công việc đó đâu mà mất. Nhưng trong câu chuyện thứ nhì này, cái **“mất”** của tôi là có thật, và rất đau đớn.

“CCOHS đã được thành lập vào năm 1978 do đạo luật Canadian Centre for Occupational Health and Safety Act được Quốc Hội Canada Nhiệm Kỳ Thứ 30 thông qua trong thời gian Đảng Tự Do đang cầm quyền. Năm 1990 đã là Quốc Hội Canada Nhiệm Kỳ Thứ 34, và chính phủ đang cầm quyền là của Đảng Bảo Thủ. Do chủ trương đối lập mù quáng về chính trị, chính phủ Bảo Thủ không có cảm tình với CCOHS vốn là một cơ quan do Đảng Tự Do thành lập, nên đã quyết định tìm cách gây khó khăn cho CCOHS. Với lý do là CCOHS nay đã có khả năng kiếm được tiền, chính phủ đã ra lệnh cho CCOHS phải hoàn toàn tự túc trong vòng 3 năm tới, nghĩa là sẽ không còn được ngân sách của chính phủ liên bang đài thọ nữa, và ngay lập tức ngân sách bị cắt liền

phân nửa. Trong khi ban điều hành của CCOHS còn đang lúng túng chưa tìm được cách đối phó với tình hình ngân sách bị cắt giảm nghiêm trọng như vậy, thì chính phủ Bảo Thủ thực hiện ngay hành động can thiệp chính trị là cách chức Tiến sĩ Gordon Atherley, vị Chủ Tịch của CCOHS, một chuyên gia về sức khỏe và an toàn lao động nổi tiếng và được kính nể khắp thế giới, đồng thời bổ nhiệm một Chủ Tịch mới là một quân nhân hoàn toàn không có kiến thức gì hết về ngành sức khỏe và an toàn lao động cũng như quản trị về tài chánh. Ông tân Chủ Tịch này đã chọn cách giải quyết đơn giản nhất. Sử dụng cách chỉ huy theo kiểu nhà binh, ông áp đặt cho các vị giám đốc của các khối tại CCOHS là mỗi khối phải tìm mọi cách kiếm tiền để lấp vào ngân sách hàng năm 12 triệu đô la của CCOHS. Gần như tất cả các vị giám đốc, kể cả Bà Wendy Newman, không còn sự lựa chọn nào khác hơn là từ chức và rời cơ quan. Kế tiếp, ông tân Chủ Tịch này nhắm vào các vị trưởng ban. Mỗi tuần ông cho nghỉ việc 3 hay 4 vị trưởng ban. Tôi bị cho nghỉ việc vào ngày 30-9-1992 cùng ngày với 3 vị trưởng ban khác.”^[5]

Chỉ 15 phút sau tôi đã phải ra khỏi cơ quan, trở thành một người thất nghiệp, với một tương lai rất đen tối trước mặt: nhà mới mua được có 4 năm, tiền nợ ngân hàng vẫn còn rất nhiều, không có một lợi tức cao đủ để trả nợ ngân hàng, và đã trên 50 tuổi đời, khả năng tìm được một công việc làm tương đương khác gần như ở số không. Cái đau đớn của tôi lúc đó thật khó có thể mô tả cho thật là đầy đủ được: mình đang làm rất tốt công việc mà cơ quan giao phó cho mình, và mặc dù không có phạm lỗi làm gì hết, lại bị cho nghỉ việc một cách hết sức oan ức. Kế tiếp theo là 5 năm dài lận đận, với một số công việc làm, hợp đồng cũng có mà thường trực cũng có, với đồng lương bị sụt giảm khá nhiều, và không có gì bảo đảm sẽ giữ được việc làm. Tình trạng này kéo dài cho đến tháng 9-1997 khi tôi bắt đầu công tác cho Trường Đại Học Saskatchewan với chức vụ Trưởng Ban Biên Mục cho Thư Viện của Trường.

“Trong hai tuần lễ sau cái biến cố không vui tại CCOHS đó, tôi đã cố gắng hết sức để quên nó đi, và, sau cùng, tôi đã vượt qua được. Tôi bắt đầu tìm việc làm mới và vào đầu tháng 11-1992 tôi đã tìm được một công việc làm hợp đồng 12 tháng tại Thư Viện của Quốc Hội tỉnh bang Ontario, thay thế cho một nữ biên mục viên nghỉ hộ sản. Sau khi hợp đồng xong, nhờ sự giúp đỡ của một bạn đồng nghiệp cũ tại CCOHS, tôi lại có được một hợp đồng mới 6 tháng tại Cơ Quan Sức Khỏe và An Toàn Lao Động của tỉnh bang Ontario (Workplace Health and Safety Agency = WHSA) tại Toronto. Trách nhiệm của tôi là thiết kế và xây dựng một Thư Viện / Văn Khố cho cơ quan WHSA. Sau 6 tháng, Thư Viện / Văn Khố của cơ quan được thiết lập xong và được đưa vào hoạt động rất tốt, và, nhờ vậy, cơ quan quyết định kéo dài hợp đồng thêm 6 tháng nữa. Và, sau cùng, công việc hợp đồng của tôi trở thành thường trực, và tôi nhận được văn thư của WHSA thông báo là tôi được nhận làm Quản thủ Thư Viện và Văn Khố, chính thức bắt đầu vào ngày 2-8-1994.

Sau cuộc bầu cử vào tháng 6-1995, Đảng Bảo Thủ của tỉnh bang Ontario thắng lớn, chiếm được đa số và thành lập chính phủ mới. Và lịch sử được tái diễn. Cơ quan WHSA đã được thành lập trong thời gian cầm quyền của Chính phủ Đảng Tân Dân Chủ (New Democratic Party = NDP). Chính phủ tân cử của Đảng Bảo Thủ quyết định giảm bớt vai trò quan trọng của cơ quan này nên đã quyết định biến nó thành một bộ phận của Cơ Quan Bồi Thường Lao Động (Workplace Safety and Insurance Board = WSIB). Tất cả nhân viên của WHSA đều bị hạ tâng công tác. Bà Giám Đốc cũ của tôi tại WHSA chỉ còn là một nhân viên làm công tác nghiên cứu khoa học mà thôi. Thư Viện / Văn Khố của WHSA bị sáp nhập vào thư viện của WSIB, và tôi trở thành một quản thủ thư viện cấp thấp ở trong thế lúc nào cũng có thể bị cho nghỉ việc vì thâm niên của tôi chỉ mới có hơn một năm mà thôi. Đối diện với một tình trạng bấp bênh như vậy, tôi không có cách nào khác hơn là phải, một lần nữa, lo tìm một công việc làm mới khác. ...

Vào đầu tháng 5-1997, tôi thấy báo *The Globe and Mail* đăng trong phần quảng cáo một mẫu tin là Thư Viện của Trường Đại Học Saskatchewan tại thành phố Saskatoon của tỉnh bang Saskatchewan, đang tìm người cho chức vụ Trưởng Ban Biên Mục (*Head, Cataloging Department*). Đây quả thật là một công việc mà tôi đã mơ ước từ khi đặt chân lên Canada từ tháng 9-1981. Tôi gửi đơn xin việc ngay lập tức. Hai tuần lễ sau, tôi nhận được điện thoại của vị Trưởng Phòng Nhân Viên của Thư Viện Đại Học Saskatchewan, mời tôi đến dự cuộc phỏng vấn vào ngày Thứ Hai, 2-6-1997. Thư viện Đại Học Saskatchewan đã dàn xếp để tôi có được một thời gian thật vui vẻ thoải mái trong mấy ngày tại Saskatoon. Mặc dù cuộc phỏng vấn sẽ diễn ra vào ngày Thứ Hai, 2-6-1997, họ đã mua vé máy bay cho tôi đi Saskatoon vào trưa Thứ Bảy 31-5-1997 để tôi có được buổi tối Thứ Bảy và trọn ngày Chúa Nhật để có thể thăm viếng thành phố Saskatoon và khuôn viên của Trường Đại Học. Cuộc phỏng vấn đã diễn ra đúng theo tiêu chuẩn của các Trường Đại Học tại Bắc Mỹ, với một chương trình phỏng vấn trọn một ngày với rất nhiều ủy ban của Thư Viện. Hơn hai tháng sau, tôi nhận được điện thoại của Ông Frank Winter, Giám Đốc Thư Viện, cho biết tôi đã được nhận. Và sau đó, Trường Đại Học cũng đã gửi văn thư *Offer of Employment* chính thức cho tôi xác nhận tôi đã được cử nhiệm làm Trưởng Ban Biên Mục cho Thư Viện của Trường.”^[6]

Chính nhờ chính sách đặc biệt (mà rất nhiều trường đại học của Canada và Hoa Kỳ không có) của Trường Đại Học Saskatchewan là công nhận Quản Thủ Thư Viện (Librarian) thuộc thành phần giảng dạy (Faculty) và xếp chung vào nghiệp đoàn giảng dạy (Faculty Association) với tất cả các nhiệm vụ (bao gồm cả công tác nghiên cứu) và quyền lợi (phụ cấp hàng năm để gia nhập các hội đoàn chuyên môn, đặt mua các tạp chí chuyên ngành, đi dự các hội nghị, nghỉ phép ăn lương để đi làm nghiên cứu gọi là *Sabbatical Leave*, v.v....) mà tôi đã có điều kiện rất tốt để tham gia các hoạt động chuyên môn và nhờ vậy đã giúp tôi đạt đến đỉnh cao của sự nghiệp thư viện của tôi, với những đóng góp như sau:

- Tôi đã có được nhiều bài báo đăng trong các tạp chí chuyên ngành (peer-reviewed journals) như sau:
 - o 1999. “Issues in Library Development for Vietnam,” ***Asian Libraries***, v. 8, no. 10 (Dec. 1999), tr. 371-379.
 - o 2000. “Cataloguing Internet Resources: Why, What, How.” ***Cataloguing & Classification Quarterly***, v. 29, no. 3 (2000), tr. 49-61.
 - o 2001. “Organizational and Technical Issues in Providing Access to Electronic Journals,” ***Serials Librarian***, v. 39, no. 3 (2001), tr. 25-34.
 - o 2001. “A National Library Association for Vietnam,” ***New Library World***, v. 102, no. 1166/1167 (July 2001), tr. 278-282.
 - o 2001. “Outsourcing Authority Control: Experience of the University of Saskatchewan Libraries,” ***Cataloguing & Classification Quarterly***, v. 32, no. 4, tr. 53-69.
 - o 2003. “Canadian National Site Licensing Project: Getting Ready for CNSLP at the University of Saskatchewan Library,” ***Serials Librarian***, v. 43, no. 3, pp. tr. 39-57 (viết chung với David Fox).

- o 2004. "A Web-based Database of CIA Declassified Documents on the Vietnam War," **Online**, v. 28, no. 4, pp. 31-35 (viết chung với Darryl Friesen).
- o 2005. "Quality Control Issues in Outsourcing Cataloging in US and Canadian Academic Libraries," **Cataloging & Classification Quarterly**, v. 40, no. 1, tr. 101-122.
- o 2007. "Error Rates in Monograph Copy Cataloging Bibliographic Records Before and After Outsourcing at the University of Saskatchewan Library," **Cataloging & Classification Quarterly**, v. 44, no. 3/4, tr. 213-220.
- Được mời tham gia vào Ban Biên Tập (Editorial Board) của hai tạp chí chuyên ngành của Hoa Kỳ là **Cataloging & Classification Quarterly** và **Serials Librarian**
- Được mời thuyết trình tại các hội nghị quốc tế, hội nghị vùng, và hội nghị thường niên của các hội đoàn chuyên ngành như sau:
 - o NIT '98: 10th International Conference on New Information Technology, Hà Nội, Việt Nam, 24-26 Tháng 3 Năm 1998, với bài thuyết trình **Library Development in Vietnam: Urgent Needs for Standardization**
 - o The Overseas Vietnamese Experience Conference, Texas Tech University, Vietnam Center, March 31 – April 1, 2000, với bài thuyết trình **Creation, Organization and Use of Recorded Information on Overseas Vietnamese Experience**
 - o 5th Triennial Symposium on the Vietnam War, Texas Tech University, Vietnam Center, với bài thuyết trình **A Web-Based Online Database for CIA Declassified Documents on the Vietnam War**
 - o Canadian Library Association Annual Conference, Third World Library Interest Group, Toronto, Ontario, June 1999, với bài thuyết trình về hội đoàn thiện nguyện **The Library and Education Assistance Foundation for Vietnam (LEAF-VN)** mà tôi đang là Giám Đốc Dự Án (Project Director)
 - o American Society for Information Science (ASIS) Annual Conference, Washington, D.C., October 31-November 4, 1999, với bài thuyết trình **Organizational and Technical Issues in Providing Access to Electronic Journals**
 - o Canadian Library Association Annual Conference, E-Journals Special Interest Group, Winnipeg, Canada, June 2001, với bài thuyết trình **Electronic Journals: National Licensing and Local Impact**

- o Canadian Library Association Annual Conference, Technical Services Special Interest Group, với bài thuyết trình ***Quality Control Issues in Outsourcing Cataloging in US and Canadian Academic Libraries***
- Đã được mời tham gia vào một số công tác rất đặc biệt như sau:
 - o Làm Giám Khảo Ngoại Khoa (External Examiner) tại kỳ thi bảo vệ Luận Án Cao Học của thí sinh Fulai Wang, sinh viên cao học của Khoa Điện Toán (Department of Computer Science) với đề tài “Evaluation of Methods for Retrieval of Short Documents”
 - o Làm Giám Định Viên Ngoại Viện (External Referee) trong tiến trình duyệt xét vào biên chế cho Bà Mary McConnell, Trưởng Ban Dịch Vụ Thư Tịch, Xử Lý Thường Vụ Phó Giám Đốc, Khối Dịch Vụ Thủ Đắc và Kỹ Thuật, Thư Viện Đại Học Calgary.
 - o Tham gia viết một bài về cộng đồng Người Việt tại tỉnh bang Saskatchewan cho Bộ Từ Điển Bách Khoa của Tỉnh Bang Saskatchewan (Encyclopedia of Saskatchewan).

Khi nghỉ hưu vào tháng 7-2006, tôi đã là Quản Thủ Thư Viện (QTTV) cấp IV là bậc cao nhất của một QTTV Đại Học tại Canada, và đồng thời cũng được Trường Đại Học Saskatchewan ban cho Danh hiệu Librarian Emeritus, dành cho những QTTV đã có những đóng góp quan trọng cho Trường và cũng đã được cộng đồng chuyên ngành đánh giá cao cho tất cả những đóng góp trong thời gian làm việc.^[7]

Giờ đây nhìn lại sự việc tôi đã cảm nhận một cách sâu sắc một lần nữa cái bài học ***Tái Ông Thất Mã***. Rõ ràng là nếu không có chuyện bị CCOHS cho nghỉ việc vào cuối tháng 9-1992 thì tôi chắc chắn đã yên tâm tiếp tục công tác tại CCOHS cho đến ngày nghỉ hưu vì công việc đó cũng đã là lý tưởng lắm rồi với lương cao và thật nhiều phúc lợi. ***Làm gì có chuyện đi tìm một việc làm khác nữa***. Và nếu như vậy thì làm sao có chuyện về làm việc cho Trường Đại Học Saskatchewan và đạt đến đỉnh cao cho sự nghiệp của bản thân.

Thay Lời Kết

Bài học ***Tái Ông Thất Mã***, theo trải nghiệm của bản thân tôi, chúng ta sẽ không học được trọn vẹn nếu thiếu yếu tố phần đầu của bản thân. Mặc dù đã biết là ***“hết may tới rủi, hết rủi tới may, nên bắt chước tái ông mà giữ sự thản nhiên trước những biến đổi thăng trầm trong cuộc sống”*** nhưng đừng bao giờ buông xuôi cho số mạng. Lúc nào cũng phải chuẩn bị thật tốt cho bản thân để có thể đối phó với mọi tình huống, và, nhờ đó, mới có thể nắm bắt được khi cơ hội đến, vì chúng ta đều biết rằng cơ hội ít khi đến lần thứ hai.

Ghi Chú:

1. Hoàng Xuân Chính. **Từ điển nhân danh, địa danh & tác phẩm văn học nghệ thuật Trung Quốc; với 2 phiên âm Pin-Yin và Wade-Giles.** Ấn bản 2 (có hiệu đính và bổ túc). Stafford, Tex: Tác Giả xuất bản, 2006. Tr. 512: Hoài Nam Tử 淮南子(Huai Nan Zi hay Huai Nan Tzu), gồm 21 quyển, do Hoài Nam Vương Lưu An (Liu An 劉安, 179-122 BC), con của Hoài Nam Vương Lưu Trường 劉長 [tức là cháu nội của Hán Cao Tổ Lưu Bang (Liu Pang 劉邦)] đời Hán soạn. Bàn về rất nhiều vấn đề, đặc biệt là thiên văn học, và đượm màu Lão giáo.
2. **Câu chuyện Tái Ông Thất Mã**, tài liệu trực tuyến có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <https://sites.google.com/site/cauchuyentaiongthatma/>
3. Lâm Vĩnh-Thế. **Tròn nhiệm vụ: hồi ký của một quản thủ thư viện Canada gốc Việt.** [California]: Nhân Ảnh, 2021, tr. 110-111.
4. Lâm Vĩnh-Thế. **Tròn nhiệm vụ**, sđd, tr. 118.
5. Lâm Vĩnh-Thế. **Tròn nhiệm vụ**, sđd, tr. 121-122.
6. Lâm Vĩnh-Thế. **Tròn nhiệm vụ**, sđd, tr. 122-124.
7. Hiện nay, Trường Đại Học Saskatchewan đã sắp xếp lại các cấp bậc của Quản Thủ Thư Viện, không còn 4 cấp từ Librarian I đến Librarian IV như trước nữa, mà chỉ còn 3 cấp thôi cho phù hợp hoàn toàn với các cấp bậc Giáo Sư như sau:
 - Assistant Librarian tương đương với Assistant Professor
 - Associate Librarian tương đương với Associate Professor
 - Librarian (trước kia là Librarian IV) tương đương với Professor

Các tiêu chuẩn để vào biên chế, được thăng cấp, và được ban Danh hiệu Librarian Emeritus đều được ghi rất rõ ràng trong các tài liệu chính thức sau đây của Trường:

- **University of Saskatchewan Standards for Promotion and Tenure**, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <https://vpfaculty.usask.ca/documents/Final-approved-revisions-to-University-Standards.pdf>
- **Award of the Honour “Professor/Librarian Emeritus/Emerita,”** có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <https://vpfaculty.usask.ca/appointments/emeriti.php>